

POLITICAL SITUATION OF TAN AN PROVINCE IN THE PERIOD (1941 -1945) ACCORDING TO FILED DOCUMENTS

Nguyen Minh Dao
Saigon University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	19/4/2024	In July 1941, Japanese troops occupied Cochinchina. This was an event that directly affected the political situation in this land in the period 1941 to 1945. After arriving in Cochinchina, a large force of Japanese troops quickly invaded and established control in many places, including Tan An province (now part of Long An province). By exploiting archival sources and using historical and logical methods, the study contributes to reconstructing a picture of historical circumstances and political changes in Tan An province under the French and Japanese invasion. At the same time, this study also contributes to clarifying the activities of the French colonial government in the face of political changes and draws some conclusions. The research results contribute to a better understanding of the political situation in Tan An province through the relationship between France and Japan in the context of World War.
Revised:	26/6/2024	
Published:	26/6/2024	
KEYWORDS		
Politics		
Tan An		
French Colonists		
Japanese Army		
Archive documents		

TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ TỈNH TÂN AN (1941 - 1945) QUA TÀI LIỆU LƯU TRỮ

Nguyễn Minh Đảo
Đại học Sài Gòn

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	19/4/2024	Tháng 7-1941, quân Nhật chiếm đóng Nam Kỳ, đây là sự kiện tác động trực tiếp đến tình hình chính trị ở vùng đất này trong giai đoạn 1941 - 1945. Sau khi đến Nam Kỳ, một lực lượng lớn quân đội Nhật đã nhanh chóng chiếm và thiết lập quyền kiểm soát tại nhiều nơi, trong đó có tỉnh Tân An (nay thuộc tỉnh Long An). Qua khai thác nguồn tài liệu lưu trữ và sử dụng phương pháp lịch sử, phương pháp logic, nghiên cứu góp phần phục dựng lại bức tranh về hoàn cảnh lịch sử, những biến đổi về chính trị ở tỉnh Tân An dưới thời Pháp, Nhật. Đồng thời, nghiên cứu này cũng góp phần làm rõ hoạt động của chính quyền thực dân Pháp trước những biến đổi về chính trị và rút ra một số nhận xét. Kết quả nghiên cứu góp phần nhận thức đầy đủ hơn về tình hình chính trị tỉnh Tân An qua mối quan hệ Pháp - Nhật trong bối cảnh chiến tranh thế giới thứ hai.
Ngày hoàn thiện:	26/6/2024	
Ngày đăng:	26/6/2024	
TỪ KHÓA		
Chính trị		
Tân An		
Thực dân Pháp		
Quân Nhật		
Tài liệu lưu trữ		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.10177>

Email: minhdao26100811@gmail.com

1. Giới thiệu

Tháng 7-1941, quân Nhật chiếm đóng Nam Kỳ và thực hiện “chính sách hai mặt, một mặt “cộng tác với Pháp”, mặt khác tích cực phục hồi các tổ chức thân Nhật bị chính quyền Pháp đàn áp” [1, tr. 33]. Đồng thời, người Nhật “vẫn giữ y nguyên” [2, tr. 326], “vẫn duy trì bộ máy cai trị thuộc địa cũ của Pháp” [3, tr. 10]. Bên cạnh đó, thực dân Pháp rất bất an và càng lo lắng hơn khi “thấy các giáo phái ở Nam Kỳ tỏ ra thân Nhật, Decoux lập tức đối phó kiên quyết” [4, tr. 81]. Từ đó, “Decoux và phe lũ lại áp dụng một chính sách mị dân hòng lừa bịp, mua chuộc sự ủng hộ của dân chúng, đồng thời đẩy lùi các ảnh hưởng của Nhật” [5, tr. 42].

Có thể thấy, trước ngày 9-3-1945, “quân Nhật không bao giờ can thiệp vào việc cai trị, hành chính” [6, tr. 177] của “người Pháp và người Việt, nhưng những vị trí quan trọng đều do người Pháp nắm giữ” [7, tr. 89]. Về bản chất, đó là sự “lợi dụng được bộ máy đàn áp, bóc lột mà thực dân Pháp đề khai thác triệt để các nguồn lợi ở xứ thuộc địa này” [8, tr. 43]. Do đó, “giới quân sự Nhật coi việc hợp tác với Pháp chỉ là phương tiện nhất thời chứ không phải là mục đích lâu dài” [9, tr. 82].

Ngoài ra, sự chiếm đóng của quân Nhật ở Nam Kỳ đã tạo ra hy vọng cho các giáo phái “ráo riết hoạt động trông chờ vào sự giúp đỡ của Nhật để thoát khỏi ách thực dân da trắng, giành độc lập dân tộc” [10, tr. 26]. Tuy nhiên, các tổ chức này “không có đường lối chính trị rõ ràng, không biết dựa vào quần chúng, không thống nhất” [11, tr. 499] nên đây là cơ hội để quân Nhật “lừa bịp, tranh thủ sự ủng hộ của dân bản xứ, sử dụng chúng như một phương tiện gây sức ép với người Pháp” [12, tr. 34].

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp dựng nên bộ máy chính quyền “nhìn bề ngoài y nguyên (của Pháp) trừ ra việc quân Pháp, quan Pháp vắng mặt” [13, tr. 441]. Ở Tân An, “sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), nhận thấy chính quyền Nhật vẫn phải tiếp tục sử dụng một số công chức người Việt từng làm việc cho Pháp - trong đó có một số cơ sở cách mạng, Tỉnh ủy Tân An chủ trương tiếp cận và vận động tuyên truyền số công chức, binh lính người Việt yêu nước, tiến bộ đang phục vụ trong bộ máy chính quyền và quân đội của Nhật làm nội ứng cho ta” [14, tr. 39], qua đó “góp phần đưa cuộc khởi nghĩa ở Tân An diễn ra nhanh chóng thắng lợi, không có đổ máu” [15, tr. 87].

Có thể thấy rằng, các công trình nghiên cứu đã nêu được tình hình chính trị Nam Kỳ trước sự chiếm đóng của quân Nhật. Trong đó, có tác giả đề cập đến những thay đổi về tình hình chính trị ở tỉnh Tân An [14]. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu chưa trình bày tình hình chính trị tỉnh Tân An qua nguồn tài liệu lưu trữ. Kế thừa kết quả nghiên cứu từ những công trình trước đó, bài viết nghiên cứu về bối cảnh tác động đến tình hình chính trị ở Nam Kỳ (1941 - 1945). Thông qua nguồn tài liệu lưu trữ, tác giả làm rõ những biến đổi về chính trị và hoạt động của thực dân Pháp ở tỉnh Tân An (1941 - 1945), từ đó rút ra một số nhận xét.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, tác giả tiến hành khai thác tài liệu tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia II và vận dụng phương pháp lịch sử, logic. Phương pháp lịch sử được thực hiện để mô tả bối cảnh lịch sử tác động đến tình hình chính trị ở Nam Kỳ và làm rõ những biến đổi về chính trị, hoạt động của thực dân Pháp ở tỉnh Tân An trước tình hình đó. Phương pháp logic được sử dụng khi rút ra một số nhận xét về tình hình chính trị ở tỉnh Tân An (1941 - 1945).

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Bối cảnh lịch sử

Lợi dụng chiến tranh thế giới thứ hai đang diễn ra, nhất là các nước đế quốc (Anh, Pháp, Hà Lan,...) đang thất bại ở chiến trường châu Âu, quân Nhật đưa lực lượng quân sự tiến xuống phía Nam nhằm mở rộng ảnh hưởng. Tất cả nhằm mục đích chiếm lấy thuộc địa của các nước phương Tây ở khu vực Đông Nam Á, làm bàn đạp mở rộng ảnh hưởng và kiểm soát toàn bộ khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Việc Pari thất thủ và nhanh chóng đầu hàng Đức (22-6-1940) đã làm cho quân Pháp ở Đông Dương hoang mang trước sức mạnh của phe phát xít, càng sợ Nhật ở Châu Á. Nước Pháp, thất thủ đã cắt sự chi viện, tiếp tế của chính quốc đối với Đông Dương trong các hoạt động, nhất là lĩnh vực quân sự. Như vậy, từ thời điểm này, Toàn quyền phải tự mình cầm lái con thuyền Đông Dương trước sóng to gió lớn của chiến trường châu Á. Việc đó đã làm cho tướng Catroux¹ lo sợ trước quân Nhật, lại bị cô lập trong tình thế “mẫu quốc” đã thất bại.

Như vậy, trước tình hình châu Á và tác động của chính trường ở châu Âu đã buộc Catroux phải chọn giải pháp nhân nhượng quân Nhật thông qua việc ký các hiệp ước chia sẻ quyền lợi về kinh tế và chính trị ở Đông Dương.

Đối với quân Nhật, đề triệt tiêu đường viện trợ quân sự từ bên ngoài cho chính phủ Tưởng Giới Thạch ở Trùng Khánh đã dẫn đến duyên cớ để đặt vấn đề can thiệp và xâm chiếm Đông Dương nhằm kiểm soát tuyến đường sắt Hải Phòng - Hà Nội - Vân Nam. Đây là một trong những con đường huyết mạch vận chuyển vũ khí cho chính phủ Tưởng Giới Thạch ở Trùng Khánh trong việc chống lại sự xâm chiếm của Nhật ở Trung Quốc và đây là nguyên nhân chính yếu quân Nhật đề mắt đến Đông Dương thuộc Pháp vào những năm 1939 - 1940.

Sau khi Thống chế Pétain và Hitler ký đình chiến ở Montoire, quân Nhật lợi dụng cơ hội này buộc Catroux phải phong tỏa tuyến đường sắt Hà Nội - Vân Nam nhằm ngăn việc chở vũ khí cho Tưởng.

Để tỏ thiện chí hoà bình, sáng 20-6-1940, Catroux vội vã hạ lệnh đình chỉ mọi sự chuyên chở hàng hóa sang Trung Quốc và chấp nhận cho phái đoàn kiểm soát Nhật đóng ở các tỉnh Móng Cái, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, và cửa biển Hải Phòng từ ngày 2-7-1940.

Không dừng lại ở đó, trong sáu tháng cuối năm 1940, người Pháp đã ký nhiều hiệp ước có lợi cho Nhật như Hiệp ước Pháp - Nhật (30-8-1940), Hiệp ước ký ngày 22-9-1940 cho quân Nhật sử dụng lãnh thổ Bắc bộ vào mục đích quân sự,...

Trước tình thế đó, Thống chế Pétain không còn giải pháp nào tốt hơn là tiếp tục nhượng bộ quân Nhật mà đỉnh cao là việc ký Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương vào ngày 29-7-1941. Theo hiệp ước, một lực lượng lớn quân đội Nhật gồm “hải quân và không quân sẽ đến phía Nam Đông Dương và được sử dụng các căn cứ không quân Siêm Riệp, Phnôm Pênh, Đà Nẵng, Nha Trang, Biên Hoà, Sài Gòn, Sóc Trăng, Kampong Trach và các hải cảng Sài Gòn, Cam Ranh” [16]. Ngay sau đó, 40.000 quân Nhật tiến xuống phía Nam Đông Dương nhanh chóng chiếm đóng Nam Kỳ và cảng Cam Ranh, trong đó, 26.000 quân sẽ chiếm đóng các vị trí then chốt và các tỉnh xung quanh Sài Gòn gồm “khu vực Sài Gòn, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Chợ Lớn, Tân An với 19.000 quân; Bà Rịa - Vũng Tàu: 4.500 quân; Mỹ Tho: 2.500 quân” [16].

Như vậy, việc thi hành hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương với sự có mặt của 40.000 quân Nhật ở khu vực phía Nam Đông Dương là mốc đánh dấu sự chiếm đóng của quân Nhật ở Nam Kỳ. Đồng thời, đây là sự kiện báo hiệu toàn cõi Đông Dương đã thuộc về quân Nhật và từ đây “người Nhật trở thành chủ nhân đích thực, người Pháp trở thành một dạng nô lệ được tôn trọng. Và người dân Đông Dương phải chịu cảnh một cổ hai tròng - làm nô lệ không chỉ cho người Nhật mà còn là nô lệ của nô lệ - người Pháp” [17, tr. 51].

3.2. Tình hình chính trị ở tỉnh Tân An (1941 - 1945)

3.2.1. Những biến đổi về chính trị ở tỉnh Tân An (1941 - 1945)

Thứ nhất, sự chiếm đóng của quân Nhật ở tỉnh Tân An. Sau khi có mặt ở Nam Kỳ, một lượng lớn quân Nhật tỏa ra chiếm đóng các tỉnh Nam Kỳ. Ở Tân An, một lượng lớn quân Nhật chiếm đóng ở khu vực tỉnh lỵ gồm các nơi như trường học, bệnh viện tỉnh, dinh quận Châu Thành. Tuy nhiên, thực tế người Nhật cũng không muốn can thiệp quá sâu vào việc nội trị của người Pháp vốn hơn 80 năm kinh nghiệm trên vùng đất này. Chính vì vậy, quân Nhật đã rút bớt hoặc rút khỏi những nơi đã chiếm đóng và chỉ giữ lại một lực lượng đóng tại các nơi trọng yếu như Sài Gòn, Mỹ Tho, Cần Thơ,... Theo báo cáo chủ tỉnh Tân An, “trên thực tế sự chiếm đóng của quân Nhật

¹ Toàn quyền Đông Dương (tạm thời) từ ngày 23-8-1939 đến ngày 25-06-1940

đã kết thúc từ lâu, chính thức kết thúc vào ngày 01 tháng 9 năm 1942 với việc hoàn trả các tòa nhà bị trưng dụng” [18].

Sau ngày 9-3-1945, một lực lượng quân Nhật được điều xuống tỉnh Tân An đóng ở cầu Bến Lức, cầu sắt Tân An và ở khu vực tỉnh lỵ như nhà Tổng Thận, nhà Huyện Sỹ (Lê Phát Đạt), nhà ông Nguyễn Văn Vận (Hội đồng Vận). Ngoài ra, một bộ phận nhỏ quân Nhật cắm trại ở trường học Nam sinh tỉnh, bệnh viện, đóng trên tàu chiến neo đậu cập sông Vàm Cỏ Tây. Tổng lực lượng đóng tại tỉnh lỵ Tân An là hơn 400 quân dưới sự trực tiếp chỉ huy của viên sĩ quan người Nhật. Như vậy, việc ký kết Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương và Nhật đảo chính Pháp đã tạo điều kiện thuận lợi cho một lượng lớn quân Nhật chiếm đóng ở tỉnh lỵ Tân An và đây là một thay đổi về chính trị ở tỉnh Tân An (1941 - 1945).

Thứ hai, sự ra đời của bộ máy chính quyền người Việt ở tỉnh Tân An sau ngày 9-3-1945 dưới sự bảo trợ của quân Nhật. Trước những biến đổi nhanh chóng về tình hình chiến sự ở châu Âu và mặt trận châu Á - Thái Bình Dương, thông tin thu được trong hoạt động tình báo, quân Nhật biết được thực dân Pháp ở Đông Dương đang có hoạt động chuẩn bị cho việc hất cẳng Nhật để khôi phục lại quyền thống trị. Để tránh bị động khi đang trong thế chủ động, đêm 9-3-1945 Nhật tiến hành đảo chính, Pháp chống trả yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng trên toàn cõi Đông Dương.

Sáng ngày 10-3-1945, đại diện quân Nhật đã tiến vào dinh chủ tỉnh Tân An để tiếp quản chính quyền và đưa nhiều quan chức người Pháp ở đây về Sài Gòn giam giữ. Đến xế chiều cùng ngày, việc bàn giao hồ sơ đã xong, và viên chủ tỉnh Tân An, giám đốc kho bạc,... lên xe về Sài Gòn dưới sự giám sát của quân Nhật. Đồng thời, để ổn định tình hình trước sự vắng bóng của người Pháp ở tỉnh Tân An, quân Nhật đã đưa các quan chức người bản xứ vào các vị trí trước nay chỉ do người Pháp đảm nhận để lấp đầy khoảng trống trong bộ máy chính quyền. Đầu tiên, đưa quận trưởng Thủ Thừa Trần Ngọc Thạch² về làm chủ tỉnh Tân An, giữ lại ghế phó chủ tỉnh Lê Quang Trọng. Tiếp đến, đưa Đặng Văn Quý hiện là phụ tá cho Cảnh sát trưởng vào chức Cảnh sát trưởng Tân An, giao Quản Vinh và Cai Dữ chỉ huy cơ lính Thủ hộ thay cho Vệ Tiệt và quân Sĩ xin nghỉ, sau đưa Vệ Tiệt qua giữ Kho bạc tỉnh.

Nhìn chung, Nhật đảo chính Pháp ở tỉnh Tân An diễn ra nhanh chóng, nhưng bản chất đó chỉ là sự thay đổi các quan chức người Pháp bằng người bản xứ ở những vị trí chủ chốt và sự chiếm đóng hơn 400 quân Nhật ở các vị trí trọng yếu ở tỉnh lỵ Tân An. Ngoài ra, chính quyền tỉnh Tân An trước và sau ngày 9-3-1945 về cơ bản đều là tay sai của Nhật trong việc ra sức bóc lột nhân dân để cung cấp tài lực cho quân Nhật trong cuộc chiến tranh thế giới thứ hai.

Thứ ba, hoạt động của tổ chức thân Nhật ở tỉnh Tân An. Khi Pháp bại, Nhật chiếm ưu thế, các thế lực thân Nhật dần lộ rõ ra sau thời gian hoạt động bí mật dưới sự kiểm soát gắt gao của mật thám Pháp. Đây là cơ hội để những người theo chủ nghĩa dân tộc như Cao Đài, Hòa Hảo,... thể hiện lòng “trung thành” với sự “ảo tưởng” dựa vào quân Nhật để giành độc lập. Ở Tân An, tín đồ Cao Đài “tập trung nhiều ở các quận Thủ Thừa, Mộc Hóa” [19] tuy nhiên trước ngày 9-3-1945 thì chính quyền Pháp ra lệnh cấm các tổ chức Cao Đài hoạt động bởi những lời sấm truyền trong tín đồ gây bất lợi cho nhà cầm quyền Pháp. Chính vì vậy, ở Tân An “tất cả các nhà thờ Cao Đài đã bị đóng cửa từ năm 1940, là đối tượng của sự giám sát chặt chẽ và liên tục” [20]. Những hoạt động này đã làm cho khoảng cách giữa chính quyền Tân An với các tín đồ Cao Đài đi xa hơn nhưng đó là điều kiện để họ đến với người Nhật như sự cứu cánh trong lúc bế tắc về con đường hoạt động. Ngay sau ngày Nhật đảo chính Pháp, Cao Đài là lực lượng đầu tiên đứng ra ủng hộ và ra sức tuyên truyền cho hành động “trưng nghĩa” của Nhật trong việc lật đổ thực dân Pháp “trao trả độc lập” lại cho người Việt Nam.

Do đó, lực lượng bản địa đầu tiên sau ngày 9-3-1945 ủng hộ Nhật trong việc thiết lập sự cai trị

² Nhiều tài liệu tỉnh Long An như *Lịch sử Đảng bộ Long An (1930 - 2000)*, *Địa chí Long An*, *Lịch sử phong trào công nhân lao động và công đoàn tỉnh Long An (1921 - 1995)*, *Phụ nữ Long An lịch sử và truyền thống*, *Lịch sử Đoàn và phong trào thanh niên tỉnh Long An*,... ghi là Nguyễn Văn Thạch. Tuy nhiên, tác giả tra cứu các tài liệu lưu trữ như *Rapport D'inspection Province de TANAN, Inspection des 9, 10 et 11 Novembre 1942*, hồ sơ số 15517 ghi là Đốc phủ sứ Trần Ngọc Thạch; *Rapport D'inspection Province de TANAN, Inspection du Mercredi 22 du Vendredi 24 Décembre 1943*, hồ sơ số 15529 ghi là Đốc phủ Trần Ngọc Thạch.

là Cao Đài và biểu hiện rõ nhất là trong buổi mừng “độc lập” ở tỉnh Tân An có đại diện giáo phái Cao Đài lên phát biểu. Và từ đây, lực lượng Cao Đài Tân An không ngừng ra sức phô trương thanh thế, chiêu mộ lính cho Nhật cũng như lập lực lượng riêng nhằm khôi phục lại vị thế lâu nay bị thực dân Pháp chèn ép. Đồng thời, ra sức tuyên truyền cho học thuyết Đại Đông Á, hô hào dân chúng, kêu gọi tín đồ gia nhập quân đội cùng quân Nhật bảo vệ “nền độc lập” vừa mới giành được từ tay thực dân Pháp.

Ở Tân An, với sự xáo trộn về chính trị, sự tuyên truyền của những chức sắc Cao Đài đã làm cho một bộ phận dân chúng, giáo dân tin và nghe theo. Ngoài ra, dưới sự giúp đỡ của quân Nhật, lực lượng Cao Đài ở Tân An ra sức tập hợp lực lượng, tạo dựng danh tiếng, gây khó khăn cho quá trình phát triển của phong trào cách mạng do Tỉnh ủy Tân An lãnh đạo.

3.2.2. Hoạt động của chính quyền tỉnh Tân An trước những biến đổi về chính trị (1941 - 1945)

Thứ nhất, chính quyền thực dân Pháp ở tỉnh Tân An thực hiện chính sách “thân dân” dưới nhiều hình thức. Trước những biến đổi của tình hình thế giới nhất là việc Pháp đầu hàng Đức ở châu Âu (6-1940) và quân Nhật vào Đông Dương (9-1940) đã làm giảm uy thế và niềm tin của dân chúng vào sức mạnh của Pháp. Chính vì điều đó, chính quyền thực dân đã có nhiều chính sách “thân dân” nếu không nói là chiêu trò trong việc lấy lại vị thế của mình trong lòng dân chúng như ban hành thông tri số 44-C ngày 9 tháng 4 năm 1941 về sự có mặt của chủ tỉnh hoặc phó chủ tỉnh trong việc dự các nghi lễ tín ngưỡng của dân chúng, lễ hội chính của các làng, đi thăm những nơi xa xôi trong địa phương, tuyên truyền cổ động cho chính sách của Pháp trong giai đoạn hiện tại.

Ở Tân An, hoạt động này cũng được thực hiện một cách ráo riết khi “Sylvestre có 11 chuyến thăm ở quận Mộc Hoá (quận xa xôi, hẻo lánh, ít phát triển nhất của tỉnh Tân An), trong đó có nhiều chuyến đi kéo dài vài ngày” [18] và sự kiện này xưa nay chưa có ở vị chủ tỉnh trước đó. Chính Thanh tra Chính trị và Hành chính Esquivillon cũng thừa nhận rằng “ông Sylvestre chắc chắn là chủ tỉnh đầu tiên của Tân An đã cống hiến rất nhiều hoạt động cho việc đến thăm những vùng xa xôi, thiếu thốn” [18].

Đồng thời, trong các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, “ông Sylvestre luôn đến dự các lễ hội hàng năm ở các làng và đặc biệt là những nơi có đình làng đẹp... và sẽ cấp kinh phí để thực hiện việc tu bổ và sửa chữa các đình vào năm 1944” [21].

Bên cạnh đó, cá nhân chủ tỉnh Tân An còn “duy trì mối quan hệ nửa công, nửa tư tuyệt vời với các quan chức cấp cao của An Nam” [21] như Bác sĩ trưởng Trịnh Văn Đạm và các công chức trong dinh chủ tỉnh. Ngoài ra, “ông chủ tỉnh Sylvestre còn tổ chức các buổi tiệc hoặc bữa cơm thân mật bất cứ khi nào ông thấy có lợi, chẳng hạn như khi tập hợp để nghe tin trên đài phát thanh, tại các cuộc họp hàng tháng của các Đại biểu” [21].

Tuy có nhiều cố gắng trong chính sách “thân dân” nhưng đó chỉ là hình thức còn bản chất bên trong vẫn là nhà cai trị thực dân chuyên nghiệp “chính quyền tỉnh đã theo dõi rất chặt chẽ đời sống dân sự và tôn giáo của người dân” [18].

Do đó, những hoạt động trên chưa có sức ảnh hưởng nhiều trong dân chúng, có chăng là chỉ một lớp người ở trên, thân Pháp thì có chút “cảm động” với những hoạt động mà chính quyền đã làm.

Thực tế cho thấy, chính sách “thân dân” của chính quyền Tân An “đều không có ảnh hưởng gì đến đám đông dân chúng” [22] bởi họ biết đó chỉ là những hành động mị dân và vấn đề kinh tế, xã hội là điều họ quan tâm nhất trong giai đoạn hiện tại. Chính thống đốc Nam Kỳ Hoeffel cũng phải thừa nhận rằng “Tân An là một trong những khu vực hành chính hiểm hoi mà các sự kiện bên ngoài và các vấn đề chính trị hầu như không có tác động gì, bị chi phối bởi các mối lo ngại về kinh tế” [21].

Thứ hai, chính quyền thực dân Pháp giám sát chặt chẽ và sẵn sàng đàn áp tổ chức thân Nhật khi họ có hành động gây bất lợi đối với an ninh tỉnh Tân An. Trước 9-3-1945, khi quân Nhật chiếm đóng tỉnh Tân An và thông qua các hoạt động của họ đã làm thay đổi nhưng chưa nhiều tình hình chính trị, bởi họ luôn “tôn trọng chủ quyền” của người Pháp và đó là nguyên tắc trong

quan hệ giao ban được Nhật đề ra từ khi đổ bộ vào Nam Kỳ.

Ở khía cạnh khác, sự chiếm đóng của người Nhật đã ảnh hưởng đến các thành phần có tư tưởng chủ nghĩa dân tộc, nhất là lực lượng Cao Đài, họ hy vọng dựa vào Nhật để đánh đuổi thực dân Pháp. Từ đó, các chức sắc Cao Đài ra sức vận động giáo dân ủng hộ quân Nhật, tham gia vào các xưởng đóng tàu của họ và theo chủ tỉnh Tân An “ở Châu Thành có một số người hoạt động, tức là tuyên truyền cho người Nhật” [21]. Hiểu được điều đó, ngoài thế lực cộng sản thì các tôn giáo, đặc biệt là Cao Đài luôn là “đối tượng bị giám sát kín đáo và liên tục” [20] của chính quyền tỉnh Tân An. Và khi cần thiết, việc trấn áp sẽ được thực hiện một cách triệt để, theo chủ tỉnh Tân An “kể từ khi bắt và giải về Trại núi Bà Rá một vị Cao Đài thuộc hệ phái Tây Ninh thực hiện hoạt động nguy hiểm ở Mộc Hoá, các tín đồ Cao Đài ở Tân An vẫn im lặng” [21].

Tuy nhiên, dù bị giám sát và kiểm soát chặt chẽ, một số tín đồ Cao Đài ở Tân An vẫn hoạt động nhằm tuyên truyền vận động giáo dân gia nhập đội quân tham gia chống Pháp. Cụ thể, hoạt động này được thực hiện ở làng Mỹ Quý, phía Đông Bắc của Đồng Tháp Mười, tại ranh giới của quận Thủ Thừa và Mộc Hóa và ngay lập tức “những cảnh sát đặc biệt có mặt tại hiện trường để xác minh xem liệu cuộc tụ tập đáng ngờ này có thể có mối liên hệ nào đó với hoạt động tuyên truyền trên thế giới nhằm tạo ra “quân đội Cao Đài” [22].

Thứ ba, chính quyền thực dân Pháp ra sức tuyên truyền về mối quan hệ tốt đẹp Pháp - Nhật để trấn an dân chúng trong tỉnh Tân An. Sau khi Nhật vào Đông Dương, chính quyền Nam Kỳ đã có nhiều biện pháp khác nhau trong việc trấn an tinh thần dân chúng trong đó có việc phát truyền đơn đến nhân dân ở các địa phương, nhằm kêu gọi nhân dân khắp Nam Kỳ an tâm trước thời cuộc. Các truyền đơn đó được viết bằng tiếng Pháp và tiếng Việt dưới tên gọi *Ngỏ cùng dân chúng Nam Kỳ, Lời rao cho nhân dân đang rõ* nhằm “đem hết các sự thật đã xảy ra mà tỏ cho dân chúng biết là chính phủ Nhật hứa chắc với chính phủ Pháp sẽ thật lòng không phạm đến quyền lợi của nước Pháp trên cõi Á Đông và nhất là không phạm đến bờ cõi xứ Đông Dương và quyền cai trị của nước Pháp trong toàn xứ Đông Dương” [23]. Đến khi Nhật chiếm đóng Nam Kỳ, chính quyền tỉnh Tân An tích cực tuyên truyền thông qua “áp phích, tọa đàm, hội nghị, rạp chiếu phim ở trung tâm” với khẩu hiệu “Cần lao, Gia đình, Đất nước” [18] nhằm kịp thời trấn an và kêu gọi dân chúng chuyên tâm lo việc của mình trước sự “có mặt” của quân Nhật.

3.3. Một số nhận xét

Thứ nhất, tình hình chính trị tác động đến bộ máy chính quyền phản cách mạng ở tỉnh Tân An (1941 - 1945). Phải thừa nhận rằng, dù trước hay sau ngày 9-3-1945 thì bộ máy chính quyền đó vẫn là bộ máy cai trị thực dân, phong kiến. Bởi lẽ, bộ máy cai trị do Pháp trực tiếp điều hành ở tỉnh Tân An có sự hiện diện của quan chức người Việt thì sau ngày 9-3-1945 vẫn là bộ máy chính quyền đó, không có sự hiện diện hoặc thay thế bằng một thế lực khác dù là các tổ chức chính trị, tôn giáo thân Nhật, có khác chăng là những công chức người Việt sẽ thay thế các chức vụ mà trước kia người Pháp nắm giữ. Như vậy, về bản chất bộ máy cai trị trước và sau ngày 9-3-1945 ở tỉnh Tân An đều là tay sai, có sự đóng góp tích cực của đội ngũ quan lại người Việt dưới sự hậu thuẫn của quân Nhật nhằm thực hiện các chính sách mang lại nhiều lợi ích cho cuộc chiến mà họ đang theo đuổi.

Nhìn chung, quân Nhật chưa thực hiện chính sách trực trị như thực dân Pháp ở tỉnh Tân An, dù trước hay sau ngày 9-3-1945 họ vẫn thông qua bộ máy tay sai để vơ vét, bóc lột dân chúng nên chưa gây mâu thuẫn sâu sắc đối với dân nhân so với chính sách trực trị của thực dân Pháp. Chính vì điều đó, cùng với các yếu tố khác nên khi Tỉnh ủy Tân An họp vào cuối tháng 6-1945 đã xác định các điểm và đối tượng cần trấn áp khi khởi nghĩa nổ ra thì trong đó, quân Nhật chỉ ở mức độ “trung lập” thay vì là đối tượng tiêu diệt của lực lượng cách mạng ở tỉnh Tân An.

Ngoài ra, về hình thức, chính quyền Tân An (sau 9-3-1945) do chủ tỉnh Trần Ngọc Thạch đứng đầu là chính quyền của người Việt dưới sự bảo trợ trực tiếp của quân Nhật nhưng bản chất vẫn là chính quyền thực dân, phong kiến vì từ chính sách đến nhân sự đều là di sản của thực dân Pháp để lại. Nếu như trước ngày 9-3-1945, bộ máy cai trị do người Pháp nắm giữ, đặc biệt các vị

trí chủ chốt như Tỉnh trưởng, Cảnh sát trưởng, kho bạc,... thì sau ngày 9-3-1945, bộ máy cai trị đó do người Việt nắm giữ cả các vị trí chủ chốt của tỉnh mà xưa nay chỉ dành cho người Pháp đảm nhiệm.

Thứ hai, tình hình chính trị đã tác động đến chính sách cai trị của thực dân Pháp ở tỉnh Tân An. Có thể thấy, trong gần 80 năm thiết lập chế độ cai trị, đây là giai đoạn mà chính quyền thực dân cho ra đời nhiều chính sách, thủ đoạn nhằm củng cố địa vị của người Pháp trong lòng dân chúng, gắn chặt quan hệ Pháp - Việt như tăng lương cho công chức người Việt, tham dự các nghi lễ tín ngưỡng, lễ hội ở các làng, đi thăm các địa phương xa xôi, ra sức tuyên truyền cho các chính sách của thực dân Pháp,... Như vậy, sự chiếm đóng của quân Nhật đã làm cho chính sách cai trị của thực dân Pháp ở tỉnh Tân An có nhiều thay đổi, nhất là đối với người Việt. Tuy nó được ngụy trang dưới nhiều hình thức nhưng bản chất vẫn là phục vụ cho âm mưu chính trị của thực dân Pháp trong việc củng cố lại niềm tin và tranh giành ảnh hưởng trong dân chúng trước sự chiếm đóng của quân Nhật, chứ không đơn giản là cải thiện mối quan hệ Pháp - Việt sau hơn 80 năm thiết lập.

Thứ ba, tình hình chính trị tác động đến tổ chức tôn giáo thân Nhật ở tỉnh Tân An. Có thể thấy, chính sách hai mặt của quân Nhật đã tạo ra niềm hy vọng cho các tổ chức chính trị, tôn giáo ở Nam Kỳ, họ xem đây là “con đường cứu nước mới” trong lúc bế tắc trước sự đàn áp của Pháp. Chính hoạt động này của Nhật đã tạo ra một lực lượng âm thầm đối kháng với Pháp trước 9-3-1945 và là một thế lực có ảnh hưởng lớn đến phong trào cách mạng trong tỉnh Tân An sau ngày 9-3-1945, biểu hiện rõ nhất là việc giáo phái Cao Đài ở Tân Trụ kêu gọi giáo dân không gia nhập Thanh niên Tiền phong. Và đây còn là thế lực tranh quyền lãnh đạo với cách mạng vào tháng tám năm 1945 thông qua việc tung tin có giặc Đảng Thổ nổi dậy nhằm điều chỉnh lực lượng Thanh niên Tiền Phong và lính Thủ hộ ra khỏi tỉnh lỵ và sau đó đưa quân vào chiếm tỉnh lỵ trước lực lượng cách mạng. Tuy nhiên, âm mưu đó không thực hiện được, mà trái lại đã tạo thời cơ thuận lợi cho Tỉnh ủy Tân An phát động khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi nhanh chóng.

Thứ tư, tình hình chính trị tác động đến văn hóa, xã hội tỉnh Tân An. Sự chiếm đóng của quân Nhật ở tỉnh Tân An đã làm cho đời sống của người dân thêm bần cùng hóa khi phải chịu cảnh “một cổ hai tròng”, điều kiện sinh hoạt khó khăn khi chi phí sinh hoạt ngày một tăng cao đã làm cho cuộc sống người dân thiếu thốn mọi thứ. Tình hình đó đã góp phần khoét sâu thêm mâu thuẫn cũ, dần hình thành thêm mâu thuẫn mới, từ đó thúc đẩy tinh thần đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân ngày một dâng cao. Ở góc độ khác, việc quan chức người Pháp tham dự các lễ hội ở các đình làng trong tỉnh là một hình thức tiếp nhận, thúc đẩy sự lan toả văn hóa bản địa đến với người Pháp.

Thứ năm, tình hình chính trị tác động đến bộ máy tay sai người Việt và người dân tỉnh Tân An. Giai đoạn 1941 - 1945 là khoảng thời gian mà quan chức người Việt làm việc trong bộ máy chính quyền thực dân được hưởng một số quyền lợi mà xưa nay chưa bao giờ có được. Ngoài việc tăng lương, được xếp vào một số vị trí chỉ dành cho người Pháp nay lại giao cho người Việt nắm giữ như chức phó chủ tỉnh cho Lê Quang Trọng vào trước ngày 9-3-1945, sau ngày 9-3-1945 là các vị trí như chủ tỉnh giao cho Trần Ngọc Thạch, giao chức Cảnh sát trưởng cho Đặng Văn Quý,... Ngoài ra, đây là giai đoạn mà người Việt được “coi trọng” nhất dù biết đó là chính sách mị dân của thực dân Pháp trong việc lấy lại niềm tin và lôi kéo quần chúng đứng về phía thực dân Pháp trước sự chiếm đóng của quân Nhật.

Thứ sáu, tình hình chính trị tác động đến phong trào cách mạng ở tỉnh Tân An. Nếu như trước ngày 9-3-1945, bộ máy cai trị do thực dân Pháp trực tiếp điều hành và nắm giữ các vị trí chủ chốt như Tỉnh trưởng, Cảnh sát trưởng, kho bạc,... thì sau ngày 9-3-1945, bộ máy cai trị đó do người Việt nắm giữ ở tất cả các vị trí chủ chốt của tỉnh mà xưa nay chỉ dành cho người Pháp đảm nhiệm. Đây là điều kiện thuận lợi cho Tỉnh ủy Tân An tiến hành công tác binh, địch vận trong bộ máy chính quyền thân Nhật như Đặng Văn Quý, Quản Vinh, Bép Bá, Bép Nhứt và Tư Bê,... Từ đó, góp phần phát triển lực lượng đảng viên hiện tại ở tỉnh lỵ với sự ra đời của chi bộ nội tuyến với 3 đảng viên trong cơ quan Thủ hộ ở tỉnh lỵ. Đồng thời, khi Tỉnh ủy Tân An làm tốt công tác binh, địch vận đã tạo điều kiện thuận lợi cho các quận đưa lực lượng về áp sát tỉnh lỵ một cách an toàn. Bên

cạnh đó, khi khởi nghĩa nổ ra đã tạo điều kiện cho lực lượng cách mạng nhanh chóng làm chủ các nơi mà không gặp phải sự phản kháng nào từ chính quyền thân Nhật vì phần đông đã ngã về phía cách mạng, góp phần đưa cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi nhanh chóng và trọn vẹn trong toàn tỉnh.

Ngoài ra, Nhật đảo chính Pháp đã giúp cho lực lượng cách mạng tỉnh Tân An loại bớt được một kẻ thù là thực dân Pháp, đồng thời sau sự kiện này đã hình thành nên một thế lực thân Nhật theo khuynh hướng chủ nghĩa dân tộc, tranh giành quyền lãnh đạo phong trào cách mạng với Tỉnh ủy Tân An đó là các tổ chức chính trị, tôn giáo. Ở Tân An, nhóm Cao Đài thân Nhật ra sức hoạt động để tập hợp lực lượng để phô trương thành thế nhằm gây khó khăn, cản trở bước phát triển của phong trào cách mạng trong quá trình chuẩn bị lực lượng và khởi nghĩa giành chính quyền dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Tân An.

4. Kết luận

Tóm lại, sự chiếm đóng của quân Nhật ở tỉnh Tân An đã làm biến đổi tình hình chính trị và những chính sách mới của thực dân Pháp cũng được đưa ra áp dụng. Bên cạnh đó, nhằm để lấy lại vị thế và tranh giành ảnh hưởng trong dân chúng trước sự chiếm đóng của quân Nhật nên chính quyền thực dân Pháp đã có nhiều hoạt động “thân dân” trong việc gắn kết quan hệ Pháp - Việt ở tỉnh Tân An. Về bản chất, những chính sách trên là sự phản ứng của thực dân Pháp trước sự chiếm đóng của quân Nhật, đó là việc làm để phục vụ cho mục đích chính trị chứ không đơn thuần nhằm cải thiện mối quan hệ với người Việt. Do đó, những chính sách này không được dân chúng ủng hộ đồng nghĩa nó không có tác dụng trong việc cải thiện mối quan hệ Pháp - Việt sau hơn 80 năm vốn rất căng thẳng và liên tục xảy ra nhiều cuộc đấu tranh.

Ngoài ra, sự có mặt của quân Nhật ở Tân An đã tạo ra hy vọng cho một lớp người theo chủ nghĩa quốc gia dân tộc chống Pháp, họ tin rằng có thể dựa vào quân Nhật để giành độc lập và giáo phái Cao Đài là một minh chứng cho hy vọng “viển vông” đó. Bên cạnh đó, thực dân Pháp có nhiều hình thức “thân dân”, quân Nhật có hô hào ra sao cho học thuyết Đại Đồng Á thì cũng không ảnh hưởng đến tư tưởng của dân chúng mà ngược lại giúp họ nhận rõ hơn bộ mặt phản cách mạng thông qua các chính sách thâm độc, để rồi nung nấu thêm ý chí chờ thời cơ đến sẽ đứng dậy lật nhào ách thống trị Pháp, Nhật./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] D. L. Nguyen and A. T. Nguyen, “The expansion and invasion of Japanese militarism in Vietnam in the first half of the twentieth century,” *Journal of Historical Research*, no. 3, pp. 29-36, 1985.
- [2] V. G. Tran, *Cultural geography of Ho Chi Minh City*, vol. 1. Ho Chi Minh City Publishing House, 1987.
- [3] V. H. Phan, “The Vietnam political situation in ranged from the Japanese coup against the French to the General Uprising in August 1945,” *Journal of Historical Research*, no. 4, pp. 10-16, 1998.
- [4] H. T. Pham, “About the fascist nature of the Decoux group that dominated Indochina during World War II,” *Journal of Historical Research*, no. 1+2, pp. 77-85, 2001.
- [5] H. T. Pham, “On the Japanese - French cooperative - communist relationship in Vietnam during World War II and the causes of the coup on March 9, 1945,” *Journal of Historical Research*, no. 3, pp. 42-49, 2004.
- [6] H. T. Pham, *The Japanese - French rule in the Southern region and its impact on Vietnamese society from 1940 to 1945 in some issues in the history of the Southern region in the early modern period*. World Publishing House, Hanoi, 2009.
- [7] T. T. H. Nguyen and N. Q. Tran, “The administrative apparatus of the French colonialists in Vietnam in the period 1858 to 1945,” *Journal of Asian Studies*, vol. 6, no. 117, pp. 85-90, 2010.
- [8] H. T. Pham, *History of the August 1945 revolution in Vietnam*. Hanoi National University Publishing House, 2013.
- [9] V. C. Phan, “Japan's political solution in Vietnam from March 1945 to August 1945,” *Journal of Science and Technology Development - Ho Chi Minh City National University*, vol. 19, no. X4-2016, pp. 82-93, 2016.
- [10] Q. H. Vu and D. L. Bui, “The days of the August Revolution in Saigon and the role of the Southern Party Committee,” *Party History Magazine*, no. 5, pp. 25-33, 2017.

-
- [11] M. H. Doan and N. H. Nguyen, *Southern region*, Edition V. National Truth and Political Publishing House, Hanoi, 2017.
- [12] H. T. Pham, *Tran Trong Kim's Cabinet - Nature, role and historical position*. Hanoi National University Publishing House, 2018.
- [13] V. G. Tran, "The development of ideology in Vietnam from the 19th century to the August Revolution," *The success of Marxism-Leninism, Ho Chi Minh's Ideology*, Edition 3. Ho Chi Minh City General Publishing House, 2019.
- [14] Organizing Committee of Long An Provincial Party Committee, *History of the Party organization and construction industry in Long An Province in the period 1930 – 2020*. Ho Chi Minh City National University Publishing House, 2020.
- [15] M. D. Nguyen, "August Revolution 1945 in Tan An Province," *Party History Journal*, no. 8, pp. 85-90, 2022.
- [16] National Archives Center II, *Circulaire N°88-C, le 25 Juillet 1941. Le Gouverneur de la Cochinchine à les Administrateurs, chefs de Province*, The Governor of Cochinchina, file No. 24094.
- [17] D. R. Bartholomew-Feis, *The OSS and Ho Chi Minh Unexpected Allies in the War against Japan*. World Publishing House, 2008.
- [18] National Archives Center II, *Rapport D'inspection Province de TANAN, Inspection des 9, 10 et 11 Novembre 1942*, The Governor of Cochinchina, file No. 15517.
- [19] National Archives Center II, *Rapport le 21 Août 1939. Rapport politique (2ème trimestre 1939)*, The Governor of Cochinchina, file No. 24265.
- [20] National Archives Center II, *Rapport N°38-c, le 30 Mars 1942. Rapport Politique (1er trimestre 1942)*, The Governor of Cochinchina, file No. 24276.
- [21] National Archives Center II, *Rapport D'inspection Province de TANAN, Inspection du Mercredi 22 du Vendredi 24 Décembre 1943*, The Governor of Cochinchina, file No. 15529.
- [22] National Archives Center II, *Rapport D'inspection Province de TANTAN (du 10 au 16 Janvier 1945)*, The Governor of Cochinchina, file No. 15552.
- [23] National Archives Center II, *Avis a la Population*, The Governor of Cochinchina, file No. 25022.